



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN

APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

(Kèm theo quyết định số/ Attached with decision: / QĐ - VPCNCL
ngày tháng năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng/
of BoA Director)

Tên Tổ chức giám định / **CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HOÁ XUẤT**
Name of Inspection Body: **NHẬP KHẨU**
THE SUPERINTENDENCE AND INSPECTION OF COFFEE AND
PRODUCTS FOR EXPORT AND IMPORT JOINT STOCK COMPANY -
CAFECONTROL

Mã số công nhận / **VIAS 071**
Accreditation Code:

Địa chỉ trụ sở chính / **228A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
Head office address: **228A Pasteur Street, Vo Thi Sau Ward, 3 District, Ho Chi Minh City**

Địa điểm công nhận / **228A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
Accredited locations: **228A Pasteur Street, Vo Thi Sau Ward, 3 District, Ho Chi Minh City**

Điện thoại/ Tel: **028.38207552/ 53**

Email: **info@cafecontrol.com.vn** Website: **www.cafecontrol.com.vn**

Loại tổ chức giám định/ **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**

Người đại diện / **Nguyễn Thanh Toàn**
Authorized Person:

Hiệu lực công nhận đến / **Kể từ ngày / 04 / 2025 đến ngày 28 / 04 / 2030**
Period of validation:

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 071

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, qui trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và bộ phận liên quan <i>Location(s) and relating division(s)</i>
Nông sản: Cà phê, tiêu, tinh bột sắn, gạo Agricultural products: <i>Coffee, pepper, tapioca starch, rice</i>	- Kiểm đếm số lượng - Khối lượng theo cân - Lấy mẫu - Chất lượng (các đặc tính hoá, lý, vi sinh) - Tally - Weight by scale - Sampling - Quality (chemical, physical, biological characteristics)	QT 12.1 QT 12.2 QT 12.3 HDXD/CF HDXD/T HDXD/G HDXD/TBS HDLM-CF/T/G/TBS HDKT/SL-KL	Phòng giám định cà phê <i>Coffee Inspection Department</i>
Nông sản: Điều nhân, điều thô Agricultural products: <i>Cashew</i>	- Kiểm đếm số lượng - Khối lượng theo cân - Lấy mẫu - Chất lượng (các đặc tính hoá, lý, vi sinh) - Tally - Weight by scale - Sampling - Quality (chemical, physical, biological characteristics)	QT 12.4/ĐN QT 12.4/ĐT HDXD/ĐN HDXD/ĐT HDLM-Đ HDKT/SL-KL	Phòng giám định điều <i>Cashew Inspection Department</i>

Ghi chú/ Note:

- QT 12.xx, HD XD... : Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng/ *IB's developed methods*
- Trường hợp Công ty Cổ phần Giám định Cà phê và hàng hoá Xuất Nhập khẩu cung cấp dịch vụ giám định thì Công ty Cổ phần Giám định Cà phê và hàng hoá Xuất Nhập khẩu phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Superintendence and Inspection of Coffee and Products for Export and Import Joint Stock Company that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 071

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUI TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ qui trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp/ qui trình giám định <i>Code of inspection methods/ procedures</i>
Qui trình giám định Cà phê-Tiêu	QT 12.1 (2025)
Qui trình giám định Gạo	QT 12.2 (2023)
Qui trình giám định Tinh Bột Sắn	QT 12.3 (2018)
Qui trình giám định Điều nhân	QT 12.4/ĐN (2023)
Qui trình giám định Điều thô	QT 12.4/ĐT (2018)
Hướng dẫn kiểm tra cân khối lượng - số lượng	HDKT/SL-KL (2022)
Hướng dẫn xác định các chỉ tiêu chất lượng Cà phê	HDXD/CF (2022)
Hướng dẫn xác định các chỉ tiêu chất lượng Tiêu	HDXD/T (2025)
Hướng dẫn xác định các chỉ tiêu chất lượng Gạo	HDXD/G (2025)
Hướng dẫn xác định các chỉ tiêu chất lượng Tinh bột sắn	HDXD/TBS (2025)
Hướng dẫn lấy mẫu: Cà phê, Tiêu, Gạo, Tinh bột sắn	HDLM-CF/T/G/TBS (2022)
Hướng dẫn xác định và tính tỉ lệ lỗi theo AFI (điều nhân)	HDXD/ĐN (2022)
Hướng dẫn xác định lỗi và tính thu hồi theo TCVN12380:2018 (điều thô)	HDXD/ĐT (2022)
Hướng dẫn lấy mẫu Điều (Điều nhân + Điều thô)	HDLM/Đ (2023)


PKM